UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STC-QLNS *Quảng Trị, ngày tháng năm 2020*

V/v phối hợp lập kế hoạch tài chính 05 năm 2021 - 2025

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị;

- Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị;

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính hủ về việc quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020 - 2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021 - 2025;

Để đảm bảo cơ sở xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 05 năm 2021 - 2025 báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện thị xã, thành phố phối hợp lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**I. ĐÁNH GIÁ CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VỀ THU, CHI NSNN**

**1**. Đánh giá các chế độ, chính sách về thu NSNN giai đoạn 2016 - 2020; ảnh hưởng tăng, giảm thu NSNN do việc ban hành, thực hiện các chính sách, chế độ mới hoặc sửa đổi, bổ sung **trong từng năm và 05 năm 2016 - 2020.**

**2**. Đánh giá các chế độ, chính sách về chi NSNN giai đoạn 2016 - 2020; ảnh hưởng tăng, giảm chi NSNN do việc ban hành, thực hiện các chính sách, chế độ mới hoặc sửa đổi, bổ sung **trong từng năm và 05 năm 2016 - 2020**.

**II. ĐÁNH GIÁ CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN:**

1.1. Tình hình thực hiện tổng số thu ngân sách trên địa bàn (thu nội địa, thu xuất nhập khẩu) và cơ cấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn **trong từng năm và 05 năm**; phần thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, trong đó chi tiết thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết.

1.2. Tổng số thu phí, lệ phí thu được; số chi từ nguồn phí để lại cho các cơ quan thu và số tiền phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước.

1.3. Phân tích đánh giá các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (yếu tố về kinh tế - xã hội; các giải pháp về chính sách và quản lý thu đã triển khai nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước; …); một số nguyên nhân, khó khăn ảnh hưởng đến thu ngân sách.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSĐP:**

2.1. Tình hình thực hiện tổng số chi và cơ cấu chi ngân sách của địa phương; trong đó chi tiết chi đầu tư phát triển; chi thường xuyên; chi trả nợ vay; chi trả nợ lãi; tổng chi quỹ lương của địa phương; … **trong từng năm và 05 năm.**

2.2. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ và lĩnh vực chi chủ yếu (giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, …) **trong từng năm và 05 năm.**

2.3. Phân tích tác động của các yếu tố tác động đến việc đảm bảo nguồn lực để cân đối thực hiện các nhệm vụ chi đã đề ra; tình hình đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, cải cách tiền lương; ...

**3. Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện cổ phần hóa, bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2016 - 2020 (đối với cấp tỉnh).**

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG; NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CƠ CẤU DƯ NỢ THEO NGUỒN VỐN; VIỆC CHI TRẢ NỢ GỐC VÀ NGUỒN CHI TRẢ NỢ GỐC TỪNG NĂM VÀ 5 NĂM QUA**

**IV. ĐÁNH GIÁ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH, NỢ CÔNG; CÁC NGUYÊN NHÂN KHÁCH QUAN, CHỦ QUAN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**B. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**I. YÊU CẦU**

**1**. Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng căn cứ trên dự toán năm 2020; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2016 - 2020; Căn cứ các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, nợ công giai đoạn 2021 - 2025 theo dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2**. Lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 38/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

**II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM 2021 - 2025 CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**1**. Dự báo tình hình kinh tế, tài chính, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tại địa phương (tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), chỉ số giá tiêu dùng (CPI), tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - NSĐP trong 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; … so với giai đoạn 2016 - 2020); một số dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động trong giai đoạn 2021 - 2025 góp phần tăng thu NSNN và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**2**. Xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương; mục tiêu, định hướng huy động và phân phối các nguồn lực của địa phương trong thời gian 05 năm kế hoạch.

**3**. Xác định mục tiêu cụ thể, chủ yếu; khung tài chính - ngân sách của địa phương trên cơ sở các chính sách, chế độ hiện hành.

**III. DỰ KIẾN THU, CHI NSNN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Về thu NSNN trên địa bàn:**

1.1. Dự kiến thu NSNN trên địa bàn (thu nội địa, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu) và cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các dự kiến trình cấp thẩm quyền về định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng kỳ; thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp cơ chế của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020. Đối với thu nội địa, dự kiến chi tiết số thu từ thuế, phí; thu tiền sử dụng đất; thu từ nguồn xổ số kiến thiết (về số tuyệt đối và tỷ trọng trong thu nội địa).

1.2. Đánh giá các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguồn thu lớn.

**2. Về chi ngân sách địa phương:**

2.1. Dự kiến tổng chi NSĐP và cơ cấu chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở các cơ chế, chính sách năm 2020, trong đó chi tiết:

- Chi đầu tư phát triển (chưa bao gồm chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu); Trong đó: Chi tiết chi từ nguồn tập trung trong nước, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết, nguồn vay lại Chính phủ vay nước ngoài, …

- Chi thường xuyên

- Chi trả nợ lãi

- Tổng chi quỹ lương của địa phương

- …

2.2. Đánh giá các yếu tố tác động đến chi ngân sách địa phương, trong đó về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo cơ cấu chi hợp lý, bền vững, nâng cao hiệu quả chi ngân sách địa phương;…

**3. Về bội chi và vay nợ của NSĐP giai đoạn 2021 - 2025:**

- Dư nợ đầu kỳ; Tổng số vay lại Chính phủ vay nước ngoài; Tổng số trả nợ gốc vay lại Chính phủ vay nước ngoài; Dư nợ cuối kỳ.

- Tổng số lãi phải trả các khoản vay nợ của ngân sách địa phương.

**IV. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN giai đoạn 2016 - 2020 và lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 -2025 theo những nộidung chủ yếu trên và mẫu biểu *(gửi kèm theo)*, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 25/5/2020** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

*(Các mẫu biểu lập Kế hoạch tài chính 05 năm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, tại địa chỉ:* [http://stcquangtri.gov.vn](http://stcquangtri.gov.vn/))

Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp thực hiện./.

**GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận***:

- Như trên;

- UBND tỉnh (B/cáo) ;

- Giám đốc, các PGĐ;

- Phòng TC-KH các huyện, TP, TX;

- Phòng KT-XH huyện đảo Cồn Cỏ;

- Các Phòng: TCHCSN, TCĐT, QLGCS;

- Lưu: VT, QLNS.

**Nguyễn Duy Tân**

**DANH MỤC MẪU BIỂU LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 05 NĂM 2021 - 2025**

*(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày ... /… /2020 của Sở Tài chính)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mẫu biểu báo cáo đối với đơn vị, địa phương** | **Mẫu biểu** |
| 1 | Cục Thuế tỉnh Quảng Trị | Biểu mẫu số 01, 02 |
| 2 | Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị | Biểu mẫu số 03 |
| 3 | Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị | Biểu mẫu số 04 |
| 4 | Sở Công Thương | Biểu mẫu số 05 |
| 5 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Biểu mẫu số 06 |
| 6 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Biểu mẫu số 07 |
| 7 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Biểu mẫu số 08, 09 |
| 8 | Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh | Biểu mẫu số 10 |
| 9 | Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã | Biểu mẫu số 10, 11, 12 |

**Sở Tài chính:** Tổng hợp và lập kế hoạch theo Biểu mẫu số 01, Biểu mẫu số 02 (Chỉ tiêu B.IV, C.I, C.II. D.I, D.II, D.IV, E, G) kèm Báo cáo thuyết minh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025.